

VAI TRÒ CỦA KIẾN THỨC NGOÀI NGÔN NGỮ TRONG DẠY-HỌC KỸ NĂNG NGHE HIỂU, ĐỌC HIỂU

Role of extra-linguistic knowledge in teaching and learning the skills of listening and reading comprehension

Hồ Thủy An

Hiểu nội dung của văn bản tiếng nước ngoài là nhu cầu của mọi người học ngoại ngữ. Tuy nhiên, cách tiếp cận theo hướng từ vựng, ngữ pháp truyền thống dường như chưa đáp ứng được yêu cầu này. Từ kinh nghiệm thực tiễn và một số lý luận của ngành lý thuyết dịch, trong các giờ Nghe hiểu, Đọc hiểu, ngoài các yếu tố về ngôn ngữ, tôi đã khai thác thêm khối kiến thức ngoài ngôn ngữ (chủ đề, xuất xứ, tác giả...) để đưa sinh viên đến gần hơn với nội dung mà văn bản đang tiếp cận chuyển tải. Cách làm này, tuy có một vài hạn chế, đã thu được kết quả đáng khích lệ: đạt được mục tiêu của môn học (nghe, đọc để hiểu), sinh viên tiến bộ rõ rệt trên nhiều phương diện.

Understanding the content in a foreign language is a need of all language learners. However, the traditional approach, which uses the knowledge of lexical and grammatical structures, is apparently insufficient to meet that need. Based on my experiences and several principles of translation studies, during the courses of oral comprehension and writing comprehension, together with the linguistic elements, I have also used the extra-linguistic knowledge (theme, source, author's bio...) to help students understand the content better. This method, though still with limits, has gained fruitful results: the accomplishment of the goal of the courses and the considerable progress of the students in many areas.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ khi bắt đầu công tác tại Khoa Tiếng Pháp – Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế (09/2010) đến nay, tôi chủ yếu được phân công đảm nhận các học phần Nghe hiểu. Là người học ngoại ngữ, tôi nhận thấy Nghe là một kỹ năng khó và nhận định này được khẳng định qua đề tài “**Dạy-học kỹ năng Viết tại khoa Tiếng Pháp, trường Đại học Ngoại ngữ-Đại học Huế: thực trạng và giải pháp đề xuất**”. Thật vậy, khi được hỏi về độ khó của các môn Thực hành tiếng (Nghe, Nói, Đọc, Viết, Ngữ Pháp), “*cả giáo viên và sinh viên đều đánh giá môn Nghe là khó nhất: 91,67% giáo viên và 90% sinh viên chọn số 1*” (Hồ, 2011, tr. 22). Bên cạnh các học phần Nghe hiểu, tôi cũng từng phụ trách học phần Đọc 4, năm học 2013-2014.

Qua trao đổi với sinh viên, tôi nhận thấy các bạn có nhu cầu “hiểu” khi đọc, nghe một văn bản và mong muốn giáo viên hướng dẫn phương pháp tiếp cận với các văn bản đó, cũng như từng bước rèn luyện để sinh viên có thể hình thành “kỹ năng”,

“kỹ thuật” đọc, nghe để “hiểu”. Do đó, yêu cầu đặt ra đối với giáo viên giảng dạy nhóm kỹ năng “hiểu” này là cần có cách thức tiếp cận khác với hướng chỉ giải quyết các vấn đề ngữ pháp, từ vựng đơn thuần vì cách làm này chưa thực sự hiệu quả, chưa dẫn dắt được sinh viên đến mục tiêu chủ yếu của môn học như chính tên gọi của những kỹ năng này: đọc (để) hiểu (“compréhension écrite” hay đúng hơn là “compréhension des [textes] écrits” – hiểu văn bản viết) và nghe (để) hiểu (“compréhension orale” hay đúng hơn là “compréhension des [textes] oraux” – hiểu văn bản nói).

Hơn nữa, qua quá trình theo học và thực hiện công tác biên-phiên dịch chuyên nghiệp, tôi nhận thấy kiến thức về ngôn ngữ đơn thuần không đủ để người nghe, người đọc hiểu được nội dung của một văn bản dạng nói hoặc viết (để rồi sau đó chuyển tải nó sang ngôn ngữ khác). Thật vậy, nếu không có kiến thức về kinh tế, có thể ta không biết khái niệm “*crise des subprimes*” (khủng hoảng tín dụng dưới chuẩn), do đó, khó có thể nghe, đọc và hiểu được một văn bản nói về vấn đề này dù nó bằng tiếng mẹ đẻ hay tiếng nước ngoài. Bên cạnh đó, thực tế cuộc sống cũng giúp tôi kiểm chứng nhận định trên. Chẳng hạn, một giảng viên tin học hoàn toàn không biết tiếng Pháp nhưng chỉ cần nhìn qua tập bài giảng tin học bằng tiếng Pháp là có thể giảng lại bằng tiếng Việt. Một người bạn làm cho công ty nước ngoài chia sẻ: giám đốc công ty anh là người Ấn Độ, nói tiếng Anh khá khó nghe; tuy nhiên, nếu trước khi họp giám đốc viết email cho biết nội dung thì khi họp bạn tôi và những nhân viên khác dễ dàng hiểu vấn đề được đề cập; ngược lại, nếu sếp không viết email, mọi người cảm thấy rất khó để hiểu được những vấn đề sếp trình bày. Bản thân tôi khi học tiếng Anh, nhờ có kiến thức về chủ đề, tôi đã trả lời đúng các câu hỏi đặt ra trước khi nghe.

II. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

“Hiểu” được các nhà giáo dục học định nghĩa là “*trao cho một tình huống một ý nghĩa cho phép ta hành động để giải quyết một cách hợp lý (nếu có thể) vấn đề do tình huống đó đặt ra*”¹. Thế nên, để có thể “*suy ra lý do tồn tại*”² của một văn bản tức hiểu được nó, nhà tâm lý học nhận thức người Pháp Le Ny (1989) khẳng định cần huy động đồng thời cả hai nguồn thông tin là văn bản³ và các cấu trúc nhận thức⁴. Trên cơ sở đó, Lederer (1994), một trong những nhà sáng lập trường phái diễn giải trong dịch thuật (*The Interpretive Theory of Traduction/la théorie interprétative de la traduction*),

1 “Donner à une situation un sens qui permette d’agir pour résoudre, si possible de façon pertinente, le problème posé par ladite situation.” (Raynal & Rieunier, 2014, tr. 145)

2 “Comprendre consiste à dégager la raison des choses” (Piaget, 1974 được trích dẫn bởi Raynal & Rieunier, 2014, tr. 145)

3 Khái niệm văn bản ở đây bao gồm cả dạng nói (văn bản nói) và dạng viết (văn bản viết): “Est définie comme texte toute séquence discursive (orale et/ou écrite) inscrite dans un domaine particulier et donnant lieu, comme objet ou comme visée, comme produit ou comme processus, à activité langagière au cours de la réalisation d’une tâche.” (Conseil de l’Europe & Division des politiques linguistiques, 2005, tr. 15)

4 “La compréhension est le produit conjoint de deux sources d’information travaillant en commun, le texte et les structures cognitives.” (Le Ny, 1989 được trích dẫn bởi Lederer, 1994, tr. 36)

cụ thể hóa thành hai khối kiến thức: ngôn ngữ và ngoài ngôn ngữ (hoặc phi ngôn ngữ)⁵. **Kiến thức ngôn ngữ** (*linguistic knowledge/connaissances linguistiques*) là những kiến thức về từ vựng, phát âm, hình thái, cú pháp của một ngôn ngữ; **kiến thức ngoài ngôn ngữ** (*extra-linguistic knowledge/connaissances extra-linguistiques*) là thực tế mà văn bản đề cập, đối tượng nó hướng đến, thời điểm xuất hiện, tác giả. Ngoài ra, còn tính đến kinh nghiệm, hồi ức, cảm xúc cá nhân, kiến thức tổng quát, kiến thức chuyên ngành...; tất cả cấu thành **hành trang nhận thức** (*cognitive baggage/bagage cognitif*) giúp người đọc, người nghe hiểu được văn bản mà họ tiếp cận (Lederer, 1994, tr. 32–42).

Về phần Moirand (1990), nhà ngôn ngữ học này cho biết trong bất cứ văn bản nào đều tồn tại hai **hệ quy chiếu: ngoại tại** (*référence externe*) tức thế giới được văn bản đề cập đến và **nội tại** (*référence interne*) tức việc sử dụng lại những yếu tố đã được đề cập trước đó). Cicurel (1991), trong tác phẩm “*Lectures interactives en langue étrangère*”, đã chỉ ra ba chướng ngại cản trở quá trình tiếp cận một bài đọc của người học ngoại ngữ là từ vựng (*obstacles lexicaux*), cách tổ chức văn bản (*obstacles liés à l’organisation textuelle*) và lĩnh vực tham chiếu (*obstacles liées au domaine référentiel*). Đối với văn bản dạng nói, ngoài trở ngại về mặt từ vựng (có thể được bổ sung hoặc thay thế bằng trở ngại về mặt ngữ âm bởi nếu người đọc không biết một hoặc nhiều từ mới thì người nghe lại không thể nhận ra âm thanh đang nghe mang nghĩa gì), hai trở ngại còn lại (cách tổ chức văn bản, lĩnh vực tham chiếu) cũng hiện diện trong quá trình tiếp cận một bài nghe của người học ngoại ngữ: giống như văn bản viết, văn bản nói cũng có cách tổ chức, sắp xếp ý, lập luận tương tự, cũng đề cập đến một vấn đề nào đó nhằm truyền tải một thông điệp nào đó.

Tựu chung lại, tuy gọi tên khác nhau (kiến thức ngoài ngôn ngữ theo Lederer (1994); hệ quy chiếu ngoại tại theo Moirand (1990); trở ngại về lĩnh vực tham chiếu theo Cicurel (1991)), cả ba tác giả đã nêu bật vai trò của những kiến thức liên quan đến chủ đề được đề cập khi tiếp cận một văn bản tiếng nước ngoài. Do vậy, trong quá trình giảng dạy các học phần đọc hiểu, nghe hiểu, ngoài khối kiến thức về ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm), giáo viên cần chú trọng đến cả khối kiến thức ngoài ngôn ngữ, tức kiến thức về thế giới, về chủ đề mà văn bản đề cập đến.

Việc khai thác khối kiến thức ngoài ngôn ngữ càng đặc biệt có ý nghĩa khi thế giới mà người học lấy làm hệ quy chiếu có những nét khác biệt so với thế giới văn bản nói đến: lúc này, hành trang nhận thức của người học thiếu hụt rất nhiều yếu tố cho phép họ tiếp nhận văn bản nên cần phải bổ sung kiến thức để nhận thức của người học càng đến gần với thế giới văn bản khai thác càng tốt. Một ví dụ đơn giản: “figue” trong hình dung của người Việt là trái vả, vị chát, thường được dùng để chế biến một số món ăn giống như rau xanh⁶ hoặc trái sung thường được muối dưa để ăn trực tiếp hoặc kho

5 “Comprendre un texte c’est faire appel à une compétence linguistique et, simultanément, à un savoir encyclopédique.” (Lederer, 1994, tr. 32)

6 <http://www.thesaigontimes.vn/Home/dulich/amthucnew/80814/Trai-va---vi-chat-ma-ngon.html>

với thịt, cá⁷ trong khi đó “figue” trong hình dung của người Pháp (và người dân của một vài quốc gia khác) là một loại trái cây, vị ngọt, thường được ăn sống hoặc sấy khô, làm bánh, mứt⁸. Tuy nhiên, những khác biệt như ví dụ trên thường không nhiều; đa phần những kiến thức về chủ đề mang tính chất toàn cầu và có thể dễ dàng tiếp cận bằng tiếng mẹ đẻ. Như vậy, trong ba chương ngại mà Cicurel (1991) nêu ra, trở ngại về lĩnh vực tham chiếu, về chủ đề của văn bản (tức kiến thức ngoài ngôn ngữ) là dễ giải quyết nhất, đặc biệt đối với người học chưa đạt độ chín về mặt ngôn ngữ: người học có thể sử dụng tài liệu bằng tiếng mẹ đẻ hoặc tiếng nước ngoài mà họ thành thạo hơn để bù đắp những kiến thức thiếu hụt.

Ngoài ra, cần lưu ý không nên đồng hóa kiến thức ngoài ngôn ngữ với **kiến thức văn hóa-xã hội** (*socio-cultural knowledge / savoir socioculturel*), tức “*kiến thức về văn hóa và xã hội của một (hoặc nhiều) cộng đồng nói ngôn ngữ đó*” bởi kiến thức văn hóa-xã hội chỉ là “*một trong những khía cạnh của kiến thức về thế giới*”⁹ (thế giới được hiểu theo nghĩa rộng) trong khi kiến thức ngoài ngôn ngữ, như định nghĩa ở trên, là thế giới văn bản nói đến (thế giới được hiểu theo nghĩa hẹp). Nếu văn bản đề cập tới những vấn đề văn hóa, xã hội của cộng đồng nói cùng ngôn ngữ với văn bản thì trong trường hợp này, một phần (hoặc toàn bộ) kiến thức ngoài ngôn ngữ cần khai thác trùng khớp với kiến thức văn hóa-xã hội.

Tóm lại, từ những phân tích nêu trên, có thể thấy: để giải quyết khâu “hiểu” và góp phần hình thành kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu cho sinh viên, giáo viên đảm nhận các học phần này cần phát hiện và lấp dần những lỗ hổng kiến thức ngôn ngữ và ngoài ngôn ngữ cho người học, đồng thời chú trọng khai thác cả những **yếu tố cận ngôn ngữ** (*para-linguistic elements / éléments para-linguistiques*) như âm điệu, ngữ điệu, nhịp điệu, cử chỉ, điệu bộ... (văn bản nói) hoặc cách trình bày tài liệu, tiêu đề, phụ đề, kiểu chữ, hình minh họa (văn bản viết) (Courtyllon, 2003, tr. 56).

III. NỘI DUNG

III.1. Tổ chức hoạt động dạy-học

Nhằm nâng cao hiệu quả của các giờ Nghe hiểu, Đọc hiểu, đồng thời giúp người học cảm thấy thoải mái hơn (giảm bớt cảm giác khó), trên cơ sở kinh nghiệm cá nhân và khuyến nghị của các tác giả trích dẫn, tôi đã lên kế hoạch giảng dạy chi tiết và phổ biến cho sinh viên khi bắt đầu học phần; thế nên, sinh viên luôn biết trước tên hoặc chủ đề bài giảng. Sinh viên được yêu cầu chuẩn bị bài ở nhà trước khi giáo viên giảng ở lớp theo nhóm đối với học phần Nghe hiểu và từng cá nhân đối với học phần Đọc hiểu. Về nội dung chuẩn bị, với môn Nghe, sinh viên cần tìm hiểu về một khía

7 http://www.lrc-hueuni.edu.vn/dongy/show_target.plx?url=/thuocdongy/S/Sung.htm&key=&char=S

8 <http://fr.wikipedia.org/wiki/Figue>

9 “A proprement parler, la connaissance de la société et de la culture de la (ou des) communauté(s) qui parle(nt) une langue est l’un des aspects de la connaissance du monde.” (Conseil de l’Europe & Division des politiques linguistiques, 2005, tr. 82)

cạnh nhỏ của chủ đề bài giảng (do nhóm hoặc giáo viên đề xuất, giáo viên có định hướng về mặt nội dung nhưng các nhóm vẫn giữ vai trò quyết định) để sau đó trình bày nội dung đã chuẩn bị trước lớp (bằng tiếng Pháp và/hoặc tiếng Việt, có thể sử dụng hoặc không sử dụng Power Point, các nhóm có thể gửi nội dung chuẩn bị cho giáo viên xem và góp ý); với môn Đọc, nếu văn bản có trong giáo trình, sinh viên cần tra từ vựng liên quan đến chủ đề; tìm hiểu về tác giả, xuất xứ của bài đọc; tra cứu tất cả các danh từ riêng; tìm hiểu về nội dung ngôn ngữ liên quan đến bài đọc, nếu văn bản không có trong giáo trình, sinh viên cần tìm đọc những tài liệu liên quan đến chủ đề (bằng tiếng Việt và/hoặc tiếng Pháp).

Lên lớp, trước khi bắt đầu chủ đề mới, giáo viên thường dành 20-40% thời lượng để khai thác khối kiến thức ngoài ngôn ngữ (sinh viên trình bày nhóm hoặc trả lời các câu hỏi giáo viên đặt ra; giáo viên hệ thống và bổ sung một số điểm nếu cần thiết) cũng như các yếu tố cận ngôn ngữ (giọng nói, ngữ điệu, cử chỉ, điệu bộ đối với văn bản nói; hình minh họa, tiêu đề, phụ đề, nguồn gốc đối với văn bản viết) để từ đó yêu cầu sinh viên phỏng đoán nội dung văn bản (văn bản ngoài giáo trình) hoặc giới thiệu nội dung theo cách hiểu của bản thân (văn bản trong giáo trình). Sau khi giải quyết khối kiến thức ngoài ngôn ngữ, các bước tiếp theo diễn ra như tiến trình lên lớp thông thường: sinh viên nghe/đọc văn bản nhiều lần và trả lời những câu hỏi do giáo viên đặt ra; giáo viên giải đáp các câu hỏi đặt ra, giải thích những điểm về từ vựng, ngữ pháp có tính chất quyết định đến việc hiểu bài; sinh viên tóm tắt nội dung bài vừa học; giáo viên trả lời những câu hỏi của sinh viên. Cần lưu ý là giáo viên không nhận xét về các phỏng đoán của sinh viên bởi khi tóm tắt nội dung bài vừa học, sinh viên sẽ tự đánh giá các phỏng đoán của bản thân. Những câu hỏi do giáo viên đặt ra không nhằm mục đích kiểm tra xem sinh viên hiểu đến đâu mà để định hướng giúp sinh viên hiểu (Cicurel, 1991, tr. 15); thông thường, sau khi trả lời xong các câu hỏi, sinh viên có thể dựa vào đó để tóm tắt nội dung của bài đọc.

III.2. Ba ví dụ khai thác khối kiến thức ngoài ngôn ngữ

Chẳng hạn, đối với bài “*Carte postale*”, trang 16, sách “*Tout va bien 3*” (học phần Đọc hiểu 4, năm học 2013-2014), sinh viên được yêu cầu tìm hiểu về tác giả Tahar Ben Jelloun, báo *L’Express*, Tanger (đặc biệt vị trí của thành phố này), quán cà phê Hafa. Sau khi tìm kiếm thông tin, sinh viên sẽ biết được: Tahar Ben Jelloun là một nhà văn, nhà thơ người Pháp gốc Ma-rốc; *L’Express* là một tuần báo của Pháp; Tanger là thành phố ven biển, nằm ở cực Bắc của Ma-rốc, cách Tây Ban Nha 14 km qua eo Gibraltar (nên có bản đồ minh họa); Hafa là một quán cà phê cổ, rất nổi tiếng, nằm ven vịnh Tanger, nếu tìm kiếm bằng hình ảnh trên Internet, sinh viên sẽ thấy quán cà phê này nằm cheo leo nơi vách núi. Khi có được những thông tin này, sinh viên sẽ suy luận ra tác giả đang ngồi ở quê cũ (Ma-rốc) viết thư thiệp về nơi mình đang sinh sống (Pháp) và sẽ hiểu vì sao tác giả lại viết những câu như: “*Je vous écris de la terrasse*

d'une falaise.”; “*Au fond, par temps clair, on voit l'Espagne.*”; “*Je suis assis sous un figuier et je regarde le port.*” (tạm dịch: “Tôi viết bưu thiếp cho mọi người từ nơi sân thượng của một vách núi.”; “Đằng xa, lúc trời quang, có thể nhìn thấy Tây Ban Nha.”; “Tôi đang ngồi dưới một gốc sung và ngắm cảng biển.”). Ngoài ra, giáo viên nên sử dụng hình ảnh để cho sinh viên thấy được “figue”, “figuier” mà tác giả đề cập không phải là sung hay vả như các cuốn tự điển Pháp-Việt vẫn chuyển ngữ (mặc dù chúng có họ hàng với nhau) (Hình 1).



Tahar Ben Jelloun (1944-)

Activités	Écrivain, poète
Naissance	1 ^{er} décembre 1944 (69 ans) Fès (Maroc)
Langue d'écriture	Français
Œuvres principales	
<ul style="list-style-type: none"> • L'Enfant de sable (roman, 1985) • La Nuit sacrée (roman, 1987) • Le Racisme expliqué à ma fille 	

(http://fr.wikipedia.org/wiki/Tahar_Ben_Jelloun)

20/03/2024 Compilhemian Jelle 1

L'Express

L'Express	L'Express
Pays	France
Langue	Français
Format	20,7 x 26,7 cm
Genre	Généraliste
Prix au numéro	3,80 €
Diffusion	521 989 ex. (2012)
Fondateur	Françoise Giroud Jean-Jacques Godechot Bernard Schindler
Date de fondation	10 mai 1953
Editeur	Groupe Express-Roulaie
Ville d'édition	Paris

20/03/2024 Compilhemian Jelle 1

Noms propres

localisation sur la carte Maroc

20/03/2024 Compilhemian Jelle 1



Café Hafa

- Café Hafa is a cafe in Tangier, Morocco, located along the cliff top overlooking the Bay of Tangier. Opened in 1921, the cafe has retained its 1920s style of decor and through the years has been visited by numerous writers and singers, from Paul Bowles and William S. Burroughs, to The Beatles and the Rolling Stones. The cafe is known for its mint tea, a Tangier special brew.

(http://en.wikipedia.org/wiki/Caf%C3%A9_Hafa)

20/03/2024 Compilhemian Jelle 1



Hình 1: Phần kiến thức ngoài ngôn ngữ khai thác trong bài “Carte postale”: (từ trái qua phải, từ trên xuống dưới) tấm bưu thiếp; chân dung và thông tin về tác giả; ảnh bìa và thông tin về L’Express; hình ảnh và vị trí của Tanger trên bản đồ; thông tin và hình ảnh của quán cà phê Hafa, trái “figue” và cây “figuier”

Ngoài ra, trong kế hoạch làm việc của học phần Đọc hiểu 4, năm học 2013-2014, có những tiết được dành để khai thác các văn bản ngoài sách giáo khoa, tài liệu thường được giáo viên chọn theo đề nghị của sinh viên. Cuối tháng 05/2014, sinh viên đề nghị giáo viên nói về “dịch bệnh”. Thời điểm này, dịch Ebola chưa bùng phát trên thế giới, các phương tiện thông tin đại chúng trong nước ít đưa tin nên vấn đề này hoàn toàn xa lạ với sinh viên. Do vậy, để chuẩn bị cho sinh viên, giáo viên đã đăng lên Facebook của Nhóm này yêu cầu tìm hiểu và một số tài liệu liên quan bằng cả tiếng Việt và tiếng Pháp. Sinh viên cũng thừa nhận chủ đề này hoàn toàn mới (“*cái bệnh chi mà chưa hề nghe*”), thắc mắc vì sao đa số tài liệu giáo viên cung cấp (4/5) là tiếng Việt (hình 2). Tuy nhiên, do có sự chuẩn bị trước về nội dung nên mặc dù chủ đề mới, kết quả kiểm tra của nhóm rất tốt, điểm cao hơn nhiều so với bài kiểm tra trước đó. Sau khi kiểm tra, nhiều sinh viên cho giáo viên biết: “*nhờ đọc tiếng Việt trước, nên khi đọc tiếng Pháp ráp vào rất nhanh*”.



Thuy An Ho

23 mai 2014

Mấy bạn tìm hiểu về virus Ebola và dịch bệnh này nhé. Bài kiểm tra tiếp theo sẽ về chủ đề này!

J'aime · Commenter



 aime ça.


✓ Vu par 27 personnes



Thuy An Ho môn Đọc

23 mai 2014, 17:23 · J'aime



 Co dag len face lop dj co

23 mai 2014, 18:41 · J'aime



Thuy An Ho http://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BB%87nh_virus_Ebola

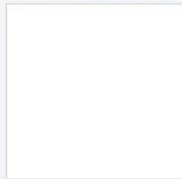
Bệnh virus Ebola – Wikipedia tiếng Việt

Bệnh virút Ebola (EVD) (hoặc sốt xuất huyết Ebola (EHF)) là tên gọi của bệnh trên người có thể bị gây ra một loài trong bốn loài trong nhóm năm virus ebola nổi tiếng. Bốn virus là: Bundibugyo virus (BDBV), Ebola virus (EBOV), Sudan virus (SUDV),, và virus rừng Tai (TAFV, tên gọi trước đây và tên thư...

VI.WIKIPEDIA.ORG

23 mai 2014, 19:23 · J'aime · Supprimer l'aperçu

Thuy An Ho <http://www.viet.rfi.fr/.../20140409-dich-ebola-o-chau-phi...>



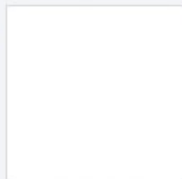
Dịch Ebola : Căn bệnh bí ẩn đe dọa miền Tây Châu Phi

Kể từ đầu năm đến nay, bệnh dịch Ebola bùng phát tại...

VIET.RFI.FR

23 mai 2014, 19:24 · J'aime · Supprimer l'aperçu

Thuy An Ho <http://tuoitre.vn/.../quoc-te-lo-dich-ebola-bung-phat-o...>



Quốc tế lo dịch Ebola bùng phát ở Tây Phi - Thế giới - Tuổi Trẻ Online

TT - Ngành y tế các quốc gia khu vực Tây Phi đang lo...

TUOITRE.VN

23 mai 2014, 19:26 · J'aime · Supprimer l'aperçu

Thuy An Ho <http://phunuonline.com.vn/.../dich-ebola-se.../a117289.html>



Dịch Ebola sẽ kéo dài nhiều tháng

PNO - Các chuyên gia y tế ngày 8/4 cảnh báo dịch Ebola có thể tiếp tục lây lan ở Tây Phi trong nhiều tháng sau...

PHUNUONLINE.COM.VN

23 mai 2014, 19:26 · J'aime · Supprimer l'aperçu

Thuy An Ho <http://www.rfi.fr/.../20140401-une-une-epidemie.../>



A la Une : Ebola, une épidémie sans précédent en Afrique de l'Ouest - RFI

► Une source diplomatique au sein de l'ONU, citée...
RFI.FR

23 mai 2014, 19:35 · J'aime · Supprimer l'aperçu

Thuy An Ho các bạn đọc một số đường dẫn trên để tìm hiểu, nếu chưa rõ thì có thể hỏi thêm Google
23 mai 2014, 19:36 · J'aime

Thuy An Ho à, kiểm tra lại xem những gì cô nói về Ebola và Le Pen (Front national) có đúng ko nha
23 mai 2014, 19:37 · J'aime

co vi rang lai la tieng viet co ?
24 mai 2014, 06:38 · J'aime

Thuy An Ho vì tiếng Việt là tiếng mẹ đẻ nên chắc chắn đọc tiếng Việt dễ hơn tiếng Pháp. Đây là chủ đề mới nên đọc tiếng Việt trước cho biết Ebola là bệnh gì, có nguồn gốc ở đâu, triệu chứng, cách chữa trị, v.v. rồi sau đó chuyển qua đọc tiếng Pháp sẽ dễ hiểu hơn và nhanh hơn. Mấy bạn cứ đọc đi nha!
24 mai 2014, 06:46 · J'aime

cái bệnh chi mà chưa hề nghe ri cô, lạ quá!
24 mai 2014, 17:19 · J'aime

Thuy An Ho rứa nên mới đọc
24 mai 2014, 20:32 · J'aime

Hình 2: Phần chuẩn bị cho bài đọc về chủ đề “Ebola”

Về phân môn Nghe 4 (năm học 2012-2013, 2013-2014), với chủ đề Paris, để chuẩn bị cho sinh viên nghe một đoạn giới thiệu về các danh lam thắng cảnh của thủ đô nước Pháp tên “*Paris – carnet de voyage*” (<https://www.youtube.com/watch?v=tHolbHcqu1Y>), giáo viên đã yêu cầu sinh viên nêu tên những địa danh của Paris mà sinh viên biết (nếu sinh viên không biết nhiều địa điểm, giáo viên có thể gợi ý thêm hoặc đề nghị sinh viên tìm kiếm trên mạng). Thông thường, sinh viên sẽ nêu tên các công trình như tháp Eiffel, bảo tàng Louvre, Khải hoàn môn, nhà thờ Đức Bà, cung điện Versailles... Tùy theo số công trình được nêu, mỗi nhóm có thể phụ trách 2-3 địa điểm nổi tiếng: mỗi nhóm cần tìm tên gọi bằng tiếng Pháp của từng công trình và đặc điểm của nó (thời gian xây dựng, người phụ trách, độ cao...); sinh viên được khuyến khích tận dụng tính năng đa ngôn ngữ của bách khoa toàn thư mở Wikipedia. Do các bài nghe ở trình độ B1 thường khai thác các số liệu nên việc tìm hiểu trước giúp ích rất nhiều cho sinh viên. Thật vậy, cho dù không nghe hết toàn bộ, khi đã nắm thông tin, sinh viên vẫn biết tháp Eiffel được xây xong năm 1889, cao 300 mét không tính tháp truyền hình...

III.3. Đánh giá của sinh viên về cách làm của giáo viên

Nhìn chung, sinh viên phản ứng tích cực với cách thức tiếp cận bài học này của giáo viên. Kết thúc học phần, bản thân sinh viên và giáo viên đều nhận thấy sinh viên có tiến bộ rõ rệt. Sau đây là phần đánh giá của sinh viên Nhóm 1, 2 về học phần Nghe hiểu 4, năm học 2012-2013. Đối với học phần Đọc hiểu 4, năm học 2013-2014, giáo viên đã không tiến hành điều tra cụ thể như Nghe hiểu 4. Tuy nhiên, những phân tích dưới đây vẫn có giá trị với trường hợp của các học phần Đọc hiểu bởi hai kỹ năng này, tuy huy động hai giác quan khác nhau để thực hiện ứng với hai loại văn bản khác nhau (thị giác, văn bản viết đối với Đọc; thính giác, văn bản nói đối với Nghe), đều hướng đến mục đích cuối cùng là "hiểu"; và như đã phân tích ở mục II, người học cần huy động những kiến thức giống nhau để đạt được mục tiêu của môn học.

Mặc dù nêu ra một số hạn chế (bài tập về nhà nhiều, lại phải làm theo nhóm nên tốn thời gian; khả năng ứng ứng phó với tình huống bất ngờ không được phát huy và rèn luyện), sinh viên công nhận lợi ích của việc khai thác khối kiến thức ngoài ngôn ngữ, tức việc tìm hiểu trước về chủ đề của văn bản sẽ khai thác: *“việc thực hiện các công việc tìm hiểu thông tin trước đó sẽ mang lại hiệu quả tốt hơn khi làm bài trên lớp, có thể bạn nghe không tốt nhưng nhờ các thông tin biết trước bạn cũng có thể làm bài nghe hiệu quả”*; *“nếu tìm hiểu trước, khi vào buổi học sẽ có hiệu quả nhiều hơn so với việc không biết trước”*; *“đọc trước bài sẽ giúp dễ nhận biết những vấn đề trong bài nghe, nắm được những kiến thức mà mình chưa có nếu diễn ra trong bài nghe”*; *“có vốn từ vựng, biết được mình sẽ nghe về chủ đề gì để có thể phán đoán tốt hơn khi nghe”*; *“hiểu bài nhanh hơn, tiết kiệm thời gian, nhớ bài lâu hơn”*. Như vậy, tính hiệu quả và cần thiết của việc chuẩn bị về mặt kiến thức phi ngôn ngữ trước khi nghe (đọc) đã được sinh viên khẳng định.

Ngoài ra, cách làm này của giáo viên còn đem lại nhiều lợi ích khác cho sinh viên: tăng cường tính chủ động, khả năng tự học cho sinh viên vì *“biết trước chủ đề tăng thêm hứng thú và tạo điều kiện để sinh viên có thể soạn bài, ôn bài”*; *“giúp việc học có hiệu quả, nâng cao sự tìm tòi học hỏi của sinh viên”*; phát triển nhiều kỹ năng (làm việc nhóm, tìm kiếm tài liệu, trình bày Power Point, thuyết trình), tăng cường hiểu biết cho sinh viên (*“thu thập thêm được nhiều thông tin, kiến thức, không chỉ hỗ trợ cho môn nghe mà nhiều môn khác nữa”*). Đặc biệt; do sinh viên chủ động lựa chọn nội dung, cách thức trình bày chủ đề, được quyền thể hiện cá tính, sở thích, *“đưa ra những cái thú vị trong khi học”* nên các giờ học thường rất sinh động và sinh viên cảm thấy *“thích thú”*, *“dễ học hơn”*.

Quả thật, thời gian đầu, giáo viên thường phải chứng minh cho sinh viên thấy hiệu quả của cách tiếp cận này. Tuy nhiên, một khi sinh viên đã nhận thức được tầm quan trọng của việc tìm hiểu trước những kiến thức liên quan đến chủ đề văn bản sắp nghe/đọc (tức kiến thức ngoài ngôn ngữ), mặc dù tốn nhiều thời gian và công sức hơn

so với phương pháp truyền thống (chủ yếu tập trung khai thác từ vựng, ngữ pháp, tức kiến thức ngôn ngữ đơn thuần), các bạn rất sẵn sàng đầu tư.

IV. KẾT LUẬN

Từ những lý thuyết trích dẫn cũng như phản hồi của sinh viên đã nêu ở trên, có thể khẳng định kiến thức ngoài ngôn ngữ cũng đóng vai trò quan trọng như kiến thức ngôn ngữ trong quá trình tiếp cận văn bản nói và viết. Do vậy, khi giảng dạy các kỹ năng Nghe/Đọc hiểu, giáo viên nên khai thác cả hai khối kiến thức này để sinh viên có thể hiểu nhanh và hiểu sâu hơn văn bản cần nghe/đọc.

Tuy nhiên, ở cả hai kỹ năng, tôi chỉ mới thử nghiệm cách làm này đối với các văn bản thuộc thể loại cung cấp thông tin hoặc kể chuyện. Hiệu quả của phương pháp này đối với các thể loại văn bản khác cần được kiểm chứng. Ngoài ra, cũng cần lưu ý là do trình độ sinh viên còn hạn chế, cách liên kết văn bản, từ nối (trở ngại thứ hai theo Cicurel (1991)) đã không được khai thác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cicurel, F. (1991). *Lectures interactives*. Paris: Hachette FLE.
- [2] Conseil de l'Europe, & Division des politiques linguistiques. (2005). *Un cadre européen commun de référence pour les langues : apprendre, enseigner, évaluer*. Strasbourg, Paris: Conseil de l'Europe, Division des politiques linguistiques. [http://www.coe.int/t/dg4/linguistic/source/framework_fr.pdf]
- [3] Courtillon, J. (2003). *Elaborer un cours de Fle*. Paris: Hachette Français langue étrangère.
- [4] Hồ, T. A. (2011). *Day-học kỹ năng Viết tại khoa Tiếng Pháp, trường Đại học Ngoại ngữ-Đại học Huế: thực trạng và giải pháp đề xuất* (Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường). Huế: Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
- [5] Lederer, M. (1994). *La traduction aujourd'hui: le modèle interprétatif*. Hachette.
- [6] Moirand, S. (1990). *Une grammaire des textes et des dialogues*. Paris: Hachette FLE.
- [7] Raynal, F., & Rieunier, A. (2014). *Pédagogie, dictionnaire des concepts clés*. Issy-les-Moulineaux: ESF éditeur.

Hồ Thủy An sinh năm 1985 tại Huế, tốt nghiệp Cử nhân Sư phạm tiếng Pháp năm 2007 tại trường Đại học Ngoại ngữ-Đại học Huế, tốt nghiệp bằng Biên dịch cao cấp năm 2009 tại Trung tâm Đào tạo Biên-Phiên dịch Việt-Pháp (C.F.I.T) thuộc Học viện Ngoại giao Việt Nam, tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Khoa học Ngôn ngữ, chuyên ngành Phương pháp giảng dạy ngôn ngữ và văn hóa – tiếng Pháp là ngoại ngữ hoặc ngôn ngữ thứ hai năm 2010 tại Đại học Blaise Pascal – Clermont-Ferrand II, Pháp. Hiện đang là nghiên cứu sinh năm thứ hai tại Đại học Stendhal – Grenoble III, Pháp với đề tài “Xây dựng một hệ thống tự học tiếng Pháp khai thác tiềm năng của mạng xã hội dành cho sinh viên Việt Nam”. Chuyên ngành nghiên cứu: phương pháp giảng dạy ngôn ngữ và văn hóa Pháp (mảng ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy/học tiếng Pháp), biên-phiên dịch Pháp-Việt.

Nơi công tác: Khoa Tiếng Pháp, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế (từ tháng 09/2010 đến nay)
Email: ho.thuyan@gmail.com